

Số: 1903 /CNPĐ-KHKD
V/v đề nghị báo giá cung cấp đá vôi phục vụ
vận hành Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí là đơn vị trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, có trụ sở tại Tầng 18, Tòa nhà Dầu khí Việt Nam, số 18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, chịu trách nhiệm quản lý, vận hành Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

Hiện nay, Chi nhánh Phát điện Dầu khí đang có nhu cầu mua khẩn 6.000 tấn ($\pm 10\%$) đá vôi phục vụ vận hành cho Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 (công suất thiết kế 2x600MW), địa điểm tại xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình với các thông tin như phụ lục đính kèm.

Bằng văn bản này, Chi nhánh chúng tôi xin được thông báo tới các nhà cung cấp được biết và mong muốn nhận được bản báo giá từ các nhà cung cấp có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp đá vôi tại Việt Nam.

Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi đại diện của Quý Công ty kèm theo 1 bộ Hồ sơ năng lực kinh nghiệm của Công ty gồm:

- Giấy đăng ký doanh nghiệp;
- Hợp đồng tương tự trong khoảng thời gian từ 01/01/2021 đến nay (đã từng cung cấp nguyên liệu đá vôi phục vụ sản xuất cho các nhà máy công nghiệp tại Việt Nam);
- Tài liệu chứng minh khả năng cung cấp đá vôi đáp ứng yêu cầu về khối lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật như hợp đồng nguyên tắc với chủ mỏ (nếu nhà thầu không phải là nhà sản xuất), Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi thể hiện trữ lượng mỏ, Phiếu kết quả thí nghiệm/chứng thư giám định chất lượng đá vôi tương ứng với các mỏ đá vôi đề xuất cho gói thầu của đơn vị có chức năng hoặc các tài liệu khác tương đương.

Báo giá và bộ hồ sơ năng lực kinh nghiệm gửi tới Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tầng 18, Tòa nhà Dầu khí Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội trước 14h00 ngày 04/11/2024. File mềm (soft copy) xin gửi về địa chỉ email:



vanthuhn@pvpgb.vn và thanhnt@pvpgb.vn. Mọi thông tin cần trao đổi, làm rõ xin liên hệ: Ông Nguyễn Trung Thành – Phòng KHKD, ĐT: 09832.08832.

Rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- GDCN (để b/c);
- Lưu: VT, KHKD (N.T.T).

Đính kèm:

- Biểu chào giá: 
- Phụ lục: Yêu cầu cung cấp đá vôi

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Quyết Thắng



BIỂU CHÀO GIÁ

(Đính kèm văn bản số /CNPĐ-KHKD ngày / /2024)

STT	Danh mục hàng hóa và dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (trước thuế)	Thành tiền (trước thuế)
	Cung cấp và vận chuyển đá vôi đến kho nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 tại xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	6.000	Tấn		
	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ				
	THUẾ VAT				
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ				

(Bằng chữ: đồng)

Hiệu lực của báo giá: 30 ngày kể từ ngày gửi báo giá.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(ký tên, đóng dấu)



PHỤ LỤC. YÊU CẦU CUNG CẤP ĐÁ VÔI

(Kèm theo Công văn số: _____/CNPD-KHKD ngày / /2024)

Mục 1. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa

Bên bán có trách nhiệm xem xét hệ thống cảng đá vôi, khảo sát luồng lạch, hệ thống bốc dỡ đá vôi, hệ thống đê đường và hệ thống đường nội bộ của Bên mua để bố trí, lựa chọn phương tiện vận chuyển phù hợp cung cấp đá vôi tới Kho chứa đá vôi của Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 tại xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HÓA

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Mô tả hàng hóa
Đợt 1	Đá vôi	Tấn	3.000 tấn ± 10%	Không muộn hơn ngày 08/11/2024	Theo Điểm 2.1, Mục 2 - Yêu cầu về kỹ thuật
Đợt 2	Đá vôi	Tấn	3.000 tấn ± 10%	Không muộn hơn ngày 08/12/2024	

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Yêu cầu về kỹ thuật

Loại đá vôi cung cấp cho Hợp đồng phải có đặc tính kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trong bảng dưới đây:

Stt	Chỉ số	Đơn vị	Giá trị
1	Hàm lượng CaCO3	wt%	≥ 96,43
2	Hàm lượng MgCO3	wt%	0,42-2,73
3	Hàm lượng Fe2O3	wt%	≤ 0,18
4	Hàm lượng SiO2	wt%	≤ 0,6
5	Hàm lượng Al2O3	wt%	≤ 0,45
6	Hàm lượng Na2CO3	wt%	≤ 0,035
7	Hàm lượng K2CO3	wt%	≤ 0,015
8	Kích thước hạt đá vôi	mm	3mm ≤ kích thước ≤ 20 mm



Stt	Chỉ số	Đơn vị	Giá trị
9	Độ ẩm tự do	wt%	≤ 10

1.2. Yêu cầu về phương tiện vận chuyển

a) Hệ thống tiếp nhận của Bên mua

- Địa điểm cung cấp: Kho chứa đá vôi tại NMNĐ Thái Bình 2 - xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Cách NMNĐ Thái Bình 2 (khoảng 2km) có Cảng Đền Bà có khả năng tiếp nhận hàng hóa qua phương tiện thủy có tải trọng tối đa 2.000 tấn. Bên bán bằng chi phí của mình có trách nhiệm khảo sát và có thể sử dụng các Cảng khác ngoài NMNĐ Thái Bình 2 để thực hiện tiếp nhận và bốc dỡ, vận chuyển đến kho đá vôi của NMNĐ Thái Bình 2.
- Phương tiện vận chuyển của bên bán khi đến giao hàng tại địa điểm cung cấp trên phải có đăng ký, đăng kiểm và đảm bảo an toàn môi trường, phòng chống cháy nổ theo quy định.

b) Phương tiện vận chuyển của Bên bán

- Vận chuyển bằng tàu/sà lan: Bên bán phải chịu trách nhiệm tổ chức khảo sát hệ thống cảng, khảo sát luồng lạch, hệ thống bốc dỡ đá vôi ...để có tất cả các thông tin cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng và phương tiện vận chuyển phù hợp. Bên bán phải tự chịu chi phí cho việc khảo sát nêu trên, chịu trách nhiệm và những rủi ro có liên quan.
- Giao hàng tại Kho chứa đá vôi của Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 tại xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Bên bán phải bố trí phương tiện vận chuyển đá vôi cho NMNĐ Thái Bình 2 có đăng ký, đăng kiểm, hồ sơ tàu còn giá trị sử dụng, tuân thủ các quy định của các cơ quan có thẩm quyền liên quan như: cảng vụ hàng hải Thái Bình, hải quan, biên phòng,...
- Bên bán phải đệ trình phương án chi tiết vận chuyển đá vôi từ nơi cung cấp đến Kho chứa đá vôi của Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

c) Điều kiện giao hàng

- Bên mua sẽ tổ chức tiếp nhận đá vôi tại kho chứa đá vôi 24/24 giờ bao gồm ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày Lễ, Tết.
- Mức thưởng phạt dôi nhậm tàu: Không áp dụng.



- Bên bán phải tuân thủ quy trình dỡ hàng tại của NMNĐ Thái Bình 2 do Bên mua ban hành, quy trình sẽ được các bên thống nhất trong quá trình triển khai Hợp đồng.

1.3. Điều kiện tiếp nhận, lấy mẫu và xác nhận khối lượng

a) Điều kiện tiếp nhận, xác nhận khối lượng

- Bảng chi phí của mình, Bên bán phải khảo sát luồng lạch để bố trí phương tiện vận chuyển phù hợp, các giấy phép, thủ tục có liên quan để được phép cập cảng đá vôi của Nhà máy và dỡ hàng theo quy định.
- Khi phương tiện vận chuyển của Bên B tới Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Bên B phải xuất trình các hồ sơ liên quan của chuyến hàng: Phiếu yêu cầu/Thông báo cung cấp đá vôi; giấy đăng ký, đăng kiểm của phương tiện vận chuyển; giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa; phiếu xuất kho; giấy chứng nhận vệ sinh hầm hàng trước khi xếp hàng, các thông số kỹ thuật và hồ sơ tàu phải sẵn sàng cho việc đo món nước (trường hợp vận chuyển bằng sà lan/phương tiện thủy);
- Khi phương tiện vận chuyển của Bên B cập cảng nhà máy, các bên tổ chức lấy mẫu, phân tích mẫu và lưu mẫu. Việc lấy mẫu do đơn vị giám định độc lập thực hiện có sự giám sát của Bên A và Bên B. Phương pháp lấy mẫu được thực hiện theo quy trình của đơn vị giám định được Bên A chấp thuận.
- Chất lượng đá vôi sẽ được phân tích bởi đơn vị giám định độc lập của bên A thuê. Kết quả phân tích các chỉ tiêu kỹ thuật sẽ có trong vòng 72 giờ kể từ khi lấy mẫu. Kết quả lấy mẫu và kết quả giám định này sẽ là cơ sở để các bên tiến hành giao nhận hàng hóa.
- Trường hợp có kết quả phân tích mà hai bên không thể thống nhất được thì mẫu lưu (do Bên A giữ) sẽ được đưa đến đơn vị giám định độc lập khác (do Bên A chỉ định với sự chấp thuận của Bên B) để phân tích. Kết quả phân tích của đơn vị giám định do Bên A chỉ định sẽ là kết quả cuối cùng để xác định chất lượng lô hàng. Chi phí phân tích, thí nghiệm này do Bên B chịu trách nhiệm chi trả ngoại trừ trường hợp Bên A yêu cầu thí nghiệm/giám định lại mà kết quả trùng với kết quả thí nghiệm/giám định do đơn vị giám định độc lập ban đầu thực hiện thì Bên A phải chịu trách nhiệm chi trả.
- Nếu hàng hóa không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu hợp đồng, Bên mua có quyền từ chối không nhận lô hàng. Bên bán phải chịu mọi rủi ro và chi phí phát sinh có liên quan đến lô hàng đó.
- Phương thức xác nhận khối lượng: Sử dụng hệ thống cân điện tử tại Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2. Trường hợp hệ thống cân điện tử không sử dụng được hoặc hết hiệu lực, khối lượng giao nhận sẽ được xác định theo phương



pháp đo mớn nước phương tiện thủy hoặc phương pháp khác nhưng phải tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước.

b) Lấy mẫu

- Việc lấy mẫu do đơn vị thí nghiệm độc lập thực hiện có sự giám sát của Bên mua, Bên bán. Phương pháp lấy mẫu theo quy trình lấy mẫu của đơn vị giám định đã được Bên mua phê duyệt.

Mỗi tàu/sà lan lấy 05 mẫu: 01 mẫu sẽ được đem đi giám định, 04 mẫu lưu tại Bên bán, Bên mua và đơn vị giám định. Mẫu đựng trong bao bì có ghi nhãn Số lô, ngày lấy mẫu và được niêm phong. Thời gian lưu mẫu không quá 60 ngày.

Mục 3. Điều kiện thanh toán

- Tạm ứng: Không tạm ứng.
- Thanh toán: thanh toán đến 100% giá trị khối lượng công việc hoàn thành trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Bên mua nhận được bộ hồ sơ thanh toán đầy đủ, hợp lệ.

